

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST

Ngày: 10/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh N**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Kim Thành**, ông **Trần Sỹ Trinh**

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị N** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Thủy Hằng** - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phúc H**, sinh ngày 26/9/2002 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Ấp Khánh Nhơn, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không có; Họ tên cha: Lê Thanh L, sinh năm 1964 (đã chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1973 (còn sống); Anh em: Gia đình có 03 anh em, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo: bà Vũ Thị Hải A-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.**

**Người bị hại:** Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp 2, xã B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**Người có quyền H và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2018 Lê Phúc H đến ở cùng cậu họ Nguyễn Văn P tại phòng số 04, nhà trọ Phạm Gia của chị Nguyễn Thị Tuyết N, thuộc ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 25/01/2019, Lê Phúc H nằm võng trước phòng trọ nhìn qua thấy chị N đi ra ngoài, cửa mở không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi từ cửa sau vào nhà chị N, vào phòng ngủ H lục túi quần áo treo trên giá không có

tiền, H nhìn thấy tủ nhựa để quần áo có nhiều ngăn, H kéo ngăn tủ trên cùng phía bên phải thấy có tiền, H dùng tay phải lấy trộm tiền bỏ vào túi quần phải đang mặc rồi đi ra ngoài. Lúc này chị N về thấy H đi từ trong nhà ra, chị N vào kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 3.700.000đồng, chị N đến gặp H hỏi H có lấy trộm tiền của chị N không, H trả lời không lấy. Chị N trình báo với Công an xã Tiến Hưng. Sau đó Công an xã Tiến Hưng mời H về trụ sở làm việc thì H thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của chị N và giao nộp số tiền 3.700.000đồng.

Vật chứng: Thu giữ do Lê Phúc H giao nộp: 05 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đồng; 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đồng; 04 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đồng; 40 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đồng, tổng cộng 3.700.000đồng, (bút lục 50).

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-ĐX ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Lê Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phúc H mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Tuyết N đã nhận lại số tiền 3.700.000đồng và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Lê Phúc H tại phiên tòa đã cáo thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ được, lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại. Có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ ngày 25/01/2019, Lê Phúc H nằm vờng trước phòng trọ nhìn qua thấy chị N đi ra ngoài, cửa mở không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi từ cửa sau vào nhà chị N, vào phòng ngủ lén lút trộm cắp của chị N số tiền 3.700.000đồng nên đã phạm vào tội “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội H chưa đủ 18 tuổi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội Lê Văn Hón là liệt sỹ được Thủ Tướng Chính Phủ tặng bằng khen Tổ Quốc ghi công, Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về dân sự: bị hại Nguyễn Thị Tuyết N đã nhận lại số tiền 3.700.000đồng và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 7 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Sau khi xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy:** Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội H chưa đủ 18 tuổi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội Lê Văn H là liệt sỹ được Thủ Tướng Chính Phủ tặng bằng khen Tổ Quốc ghi công, Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Phúc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 91, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Phúc H **05 (năm) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/8/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** bị hại Nguyễn Thị Tuyết N đã nhận lại số tiền 3.700.000đồng và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về vật chứng vụ án:** không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Phúc H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh N**